TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH PHÚ THỌ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 123/2023/QĐCNTTLH	*T, ngày 04 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều: 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Đinh Tiến Th và chị Đinh Thị L.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của anh Đinh Tiến Th;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 11 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ *Người khởi kiện*: **Anh Đinh Tiến Th**, sinh năm 1989;

+ *Người bị kiện*: **Chị Đinh Thị L**, sinh năm 1990.

Đều trú tại: Khu Đ, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 11 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 11 năm 2023, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Tiến Th và chị Đinh Thị L.

- *Về con chung:* Anh Th và chị L có 02 con chung là cháu Đinh Hoàng Ngọc H, sinh ngày 16/5/2015 và cháu Đinh Quang Kh, sinh ngày 14/11/2018. Khi ly hôn, anh Th và chị L thống nhất thỏa thuận: anh Th được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đinh Quang Kh đến khi thành niên; chị L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đinh Hoàng Ngọc H đến khi thành niên.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng:* Anh Th và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về các vấn đề khác:* không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- UBND xã H, huyện Th, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Mai